

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Ảnh màu
(4x6cm)
Colour
photo

GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG
WORK PERMIT
Số GP¹/ No WP:

1. Họ và tên (In hoa)/Full name (In capital letters):
2. Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:
3. Giới tính (Nam/Nữ)/Sex (Male/Female):
4. Quốc tịch/Nationality:
5. Số hộ chiếu/Passport number:
6. Mã số định danh cá nhân (nếu có)/Personal Identification Number (If any):
.....

7. Làm việc tại/Working at:

7.1. Tên người sử dụng lao động/Name of employer:

7.2. Vị trí công việc²/Job assignment:

Cụ thể, lĩnh vực làm việc³/Job field:

7.3. Hình thức làm việc⁴/Working form:

7.4. Địa điểm làm việc (liệt kê cụ thể các địa điểm làm việc)⁵/Working place:
.....

7.5. Thời hạn làm việc/Period of work: Từ (ngày/tháng/năm)/from
(day/month/year) đến (ngày/tháng/năm)/to
(day/month/year)

8. Tình trạng giấy phép lao động⁶/Status of work permit

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT.

....., ngày tháng năm

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Số GP ghi theo thứ tự như sau: mã số tỉnh, thành phố; 2 chữ số cuối của năm cấp; loại giấy phép lao động (cấp mới ký hiệu 1, gia hạn ký hiệu 2, cấp lại ký hiệu 3); số thứ tự (000.001).

Ví dụ: Giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Hà Nội cấp mới năm 2026: Số GP: 01.26.1.000.001.

(2) Ghi cụ thể: Nhà quản lý; Giám đốc điều hành; Chuyên gia; Lao động kỹ thuật hoặc khác.

(3) Ghi cụ thể tên công việc/ngành nghề nghiệp dự kiến làm theo mã nghề cấp 5 của Phụ lục I Quyết định số 34/2020/QĐ- TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam. Trường hợp chưa có ghi rõ tên công việc/ngành nghề nghiệp cụ thể.

(4) Ghi cụ thể hình thức làm việc theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l và m khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

(5) Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố; thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố.

(6) Ghi cụ thể: Cấp mới/Cấp lại (lần ...)/Gia hạn.